

Bản án số: 13/2024/HS-PT.

Ngày: 24/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Nguyễn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Tử và bà Dương Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Duân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Vĩnh Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Hồ Vĩnh Ph** (tên gọi khác: B), sinh ngày: 15/01/1994 tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Số 226 Hai Bà Trưng, thôn P N, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 109 B T, tổ 3, phường T L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Hồ Quốc T, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Thu X, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 32/2011/HS-ST ngày 17/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt Hồ Vĩnh Ph 18 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xoá án tích).

+ Bản án số 41/2011/HS-ST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt Hồ Vĩnh Ph 18 tháng tù giam về tội “*Cướp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án phúc thẩm số 37/2011/HS-PT ngày 15/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên, xử: Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm 41/2011/HSST (đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đã được xoá tích).

+ Ngày 09/12/2013, bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong).

+ Bản án số 81/2015/HS-ST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt Hồ Vĩnh Ph 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 đến nay. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 29/03/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Kon Tum chủ trì, phối hợp với Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bến xe tỉnh Kon Tum thuộc phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì phát hiện Hồ Vĩnh Ph đang điều khiển xe mô tô biển số 82B1-527.15 chở theo 01 (một) gói hàng ở phía trước xe, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu Ph cầm theo gói hàng về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để làm việc. Tại trụ sở, tổ công tác yêu cầu Ph tự mở gói hàng, bên ngoài gói hàng có dán nhiều băng keo trong suốt, có chữ "C.Nhi Kon Tum 0566384485", bên trong gói hàng có 02 (hai) hộp giấy màu xanh, bên trên hộp đều có chữ “Whitening Body Cream”, kiểm tra lần lượt 02 (hai) hộp giấy màu xanh bên trên hộp có chữ "Whitening Body Cream" phát hiện:

Bên trong hộp giấy màu xanh số 01 có 01 (một) bì ni lông trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có chất tinh thể rắn, màu trắng; bên trong hộp giấy màu xanh số 02 có 100 (một trăm) viên nén màu xám, không rõ hình dạng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Phúc khai nhận: Tối ngày 25/3/2023, Ph đi xe khách từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào thành phố Hồ Chí Minh để chơi, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Ph đến Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng cùng ngày 26/3/2023, Ph có gặp bạn cũ tên Tuấn. Sau đó Ph hỏi Tuấn: "Có biết ai bán ma túy dạng kẹo, khay không?", Tuấn nói: "Có", lúc này, Tuấn gọi điện thoại cho Hùng đến nói chuyện với Phúc, còn Tuấn rời đi. Tại đây, Ph và Hùng nói chuyện bàn bạc, thống nhất về việc mua ma túy, Ph đưa cho Hùng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền mặt để mua ma túy dạng kẹo, khay về sử dụng và để lại địa chỉ nhận hàng cho Hùng là số điện thoại của Phúc "0566.384.485", Hùng nói Ph đi về, khoảng ba ngày nữa sẽ gửi ma túy về thành phố Kon Tum theo số điện thoại trên của Phúc. Tối ngày 28/3/2023, Hùng gọi điện cho Ph nói sáng mai ma túy sẽ đến thành phố Kon Tum. Đến sáng ngày

29/03/2023, nhà xe T A (Kon Tum) gọi điện thoại báo Ph đến Bến xe tỉnh Kon Tum để nhận gói hàng, lúc này Ph biết đó là gói hàng chứa ma túy Hùng gửi về, nên điều khiển xe mô tô đến Bến xe tỉnh Kon Tum để nhận hàng. Sau khi Ph nhận gói hàng xong, đang trên đường về nhà cất giấu ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Kon Tum kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang; thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

\* Tại bản kết luận giám định số: 83/KL-KTHS ngày 01/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn, màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT01" gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 49,781 gam.

- Mẫu viên nên màu xám, không rõ hình dạng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "MT02" gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 39,455 gam.

\* Bản cáo trạng số 19/CT-VKSKT- P1 ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Ph về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:**

- **Tuyên bố:** bị cáo Hồ Vĩnh Ph phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** bị cáo Hồ Vĩnh Ph 14 (*Mười bốn*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 29/3/2023.

\* Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 24 tháng 01 năm 2024, bị cáo Hồ Vĩnh Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Vĩnh Ph về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì trong vụ án này bị cáo Ph tàng trữ 02 chất ma túy không cùng 01 điểm theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên phải tính tỷ lệ % khối lượng ma túy của từng chất sau đó cộng lại. Cấp sơ thẩm cộng hai chất ma túy lại để tổng hợp bằng 89,236 gam là không đúng hướng dẫn tại Nghị định nêu trên của Chính phủ nên xử phạt bị cáo hình phạt 14 năm 03

tháng tù là có phần nghiêm khắc. Từ phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Vĩnh Ph. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh Ph từ 12 đến 13 năm tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Vĩnh Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Vĩnh Ph đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội bị cáo Hồ Vĩnh Ph. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 29/3/2023 tại đoạn đường khu vực Bến xe tỉnh Kon Tum, thuộc phường Quang Trung; Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kon Tum đã bắt quả tang bị cáo Hồ Vĩnh Ph có hành vi tàng trữ trái phép 49,781 gam ma túy, loại Ketamine và 39,455 gam ma túy, loại MDMA với mục đích để sử dụng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Vĩnh Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Vĩnh Phúc, thấy rằng:**

Cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ về nhân thân cũng như cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, nhưng qua đánh giá về nhân thân thì bị cáo Hồ Vĩnh Ph đã nhiều lần thực phạm tội bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có cả tội phạm về ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn

luyện thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều đó thể hiện bị cáo chưa có thái độ “ăn năn hối cải” nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Hồ Vĩnh Ph tàng trữ trái phép 49,781 gam ma túy loại Ketamine (*thuộc điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015*) và 39,455 gam ma túy loại MDMA (*thuộc điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015*), rồi cộng hai chất thành ở hai khoản khác nhau của Điều luật thành tổng 89, 236 gam để xác định tình tiết định khung tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, làm căn cứ để quyết định hình phạt là không đúng với quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ “*Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015*”, mà cần phải tính theo tổng tỷ lệ phần trăm đối với hai chất ma túy nêu trên; qua áp dụng Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì xác định thì tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chỉ đạt 56,048 % nhỏ hơn rất nhiều so với tỷ lệ 100%. Như vậy, Cấp sơ thẩm chưa đánh giá được đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nên xử phạt bị cáo mức án 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng tù (gần với mức cao nhất của khung hình phạt) là có phần nghiêm khắc và không đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ như phân tích nêu trên.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Vĩnh Ph để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không đề cập xem xét.

#### **[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Do kháng cáo của bị cáo Hồ Vĩnh Ph được chấp nhận; sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Vĩnh Ph.
- Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Kon Tum.

**2.** Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Hồ Vĩnh Ph (tên gọi khác: B) **13** (Mười ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2023).

**3. Về án phí hình sự phúc thẩm:** Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hồ Vĩnh Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2024).*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân Tp. Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Công an Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Nguyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thuận**

**Dương Thị Vân**

**Nguyễn Tiến Tăng**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tp Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Công an tp Kon Tum;
- Chi cục THADS tp. Kon Tum;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Nguyên**



## NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ KIẾN NGHỊ:

Trong vụ án nêu trên còn có bị cáo Đoàn Phúc Thanh không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không được xem xét theo hướng bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Thanh là chưa tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và chưa thể hiện được sự phân hóa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét lại mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đoàn Phúc Thanh theo hướng tăng nặng hình phạt, với những lý do sau đây:

*Thứ nhất*, Tại thời điểm phạm tội bị cáo Đoàn Phúc Thanh là người đã thành niên thực hiện hành vi với vai trò chủ mưu, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo chưa thành niên phạm tội là Nguyễn Đình Song Công và Phạm Nguyễn Trường Huy.

*Thứ hai*, Khối lượng ma túy mà bị cáo Đoàn Phúc Thanh hai lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trong vụ án là 57,848 gam (gần gấp đôi so với định lượng khởi điểm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

*Thứ ba*, Bị cáo Đoàn Phúc Thanh xúi giục người chưa thành niên phạm tội (cụ thể Thanh rủ bị cáo Công và Huy góp tiền để mua ma túy về sử dụng) là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng.

*Thứ tư*, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Đoàn Phúc Thanh có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Như vậy, hai tình tiết này đã đối trừ cho nhau.

Nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử bị cáo Thanh mức án 10 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS 2015).

Trong khi đó, các bị cáo Nguyễn Đình Song Công, sinh ngày 24/7/2002 (tại thời điểm phạm tội mới 17 tuổi 10 tháng 04 ngày); bị cáo Phạm Nguyễn Trường Huy, sinh ngày 07/9/2002 (tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 8 tháng 27 ngày). Cả hai bị cáo này đều ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì các bị cáo này chỉ bị xử phạt tù có thời hạn bằng  $\frac{3}{4}$  so với bị cáo đã thành niên. Nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo Huy hình phạt 8 năm 6 tháng tù; bị cáo Công 8 năm tù là nặng hơn so với bị cáo Đoàn Phúc Thanh (Tính ra các bị cáo Công, Huy chỉ bị xử phạt cao nhất là 7,5 năm tù/1 bị cáo:  $10/4 \times 3 = 7,5$  năm so với hình phạt 10 năm tù của bị cáo Thanh). Trong khi các bị cáo Công, Huy là người chưa thành niên bị bị cáo thanh rủ rê, lôi kéo.

